

ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT ĐẾN SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Thùy Phương¹, Nguyễn Thanh Nhân¹,
Lê Hữu Ngọc Thanh¹, Nguyễn Phúc Khoa¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu ảnh hưởng của công tác thu hồi đất đến sinh kế của người dân trong hai dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và Khu đô thị Long Vân ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho thấy trung bình các hộ gia đình đã mất trung bình 72,9% diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó sinh kế của người dân tăng gần 27% (4 triệu đồng/hộ/tháng). Mặc dù thu nhập tăng nhưng nguồn thu nhập này là không ổn định do một lượng lớn lao động (chiếm 75%) là những người lớn tuổi chuyển sang các hoạt động tự do, chủ yếu là làm thuê và các công việc bán thời gian theo mùa vụ. Số tiền được đền bù và hỗ trợ phần nào giúp người dân ổn định cuộc sống mới, cải thiện cuộc sống hàng ngày tuy nhiên giá đất được đền bù và hỗ trợ chuyển đổi nghề của chính quyền địa phương chưa đáp ứng được kỳ vọng (về giá đền bù và cơ hội việc làm) của người dân.

Từ khóa: Thu hồi đất, sinh kế, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. BẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là nền tảng cho các hoạt động của con người. Giá trị của đất đang ngày càng bị đẩy lên rất cao đặc biệt trong giai đoạn phát triển như hiện nay [3]. Vì vậy các vấn đề liên quan đến đất đai trở thành trọng tâm trong nhiều vụ kiện dân sự và tranh chấp bạo lực. Nếu không giải quyết triệt để các vấn đề này sẽ dẫn đến các bất ổn xã hội và chính trị. Để tạo điều kiện cho công tác này, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư nhằm đảm bảo điều kiện sống, làm việc, và thu nhập của người dân có đất bị thu hồi [1]. Tuy nhiên, quá trình tái định cư của người dân còn gặp rất nhiều khó khăn như khó chuyển đổi công việc, thiếu thị trường việc làm, khó hòa nhập khi chuyển sang nơi ở mới... đang diễn ra rất phổ biến ở nhiều địa phương. Nguyên nhân là do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho người dân chưa thực sự được chú trọng và phù hợp với khu vực, trong khi đó người dân còn thụ động, chưa tích cực đào tạo để thích ứng với sự thay đổi.

Tỉnh Bình Định đã và đang tập trung nguồn lực để xây dựng thành phố Quy Nhơn trở thành “một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh” [2]. Do đó, tốc độ phát triển các khu đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đang diễn ra rất nhanh tại đây. Quá trình này luôn gắn liền với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người dân. Tạo một môi trường sống tốt hơn và ổn định đời sống cho người dân là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần phải được chính quyền địa phương quan tâm. Từ đó, nghiên cứu này là nhằm đánh giá đúng sự thay đổi sinh kế của người dân sau khi bị thu hồi đất, cung cấp thông tin để chính quyền địa phương đưa ra các giải pháp và điều chỉnh kịp thời công tác bồi thường hỗ trợ, hạn chế các tác động tiêu cực của công tác giải phóng mặt bằng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thông tin dự án nghiên cứu

Nghiên cứu này đánh giá quá trình thu hồi đất của hai dự án trọng điểm ở thành phố Quy Nhơn, gồm: Dự án khu đô thị Nam đường Hùng Vương (giai đoạn 1, năm 2018) và Dự án Khu đô thị Long Vân (đợt 1, năm 2017). Thông tin hai dự án được mô tả tóm tắt như sau:

- Khu đô thị Nam đường Hùng Vương: Dự án thực hiện quy hoạch nhà phố liền kề và căn

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Email: nguyenthuyphuong@huaf.edu.vn

hộ cao tầng cùng với các công trình tiện ích ở phường Nhơn Phú. Tổng chi phí bồi thường là 8.306 triệu đồng; diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 28.907,60m² (toàn bộ là đất lúa). Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp của dự án là 81,4 ngàn đồng

- Khu đô thị Long Vân: Dự án nhằm xây dựng các đô thị với các trung tâm thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục ở phường Trần Quang Diệu. Tổng chi phí bồi thường là 16.977 triệu đồng; diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 66.354,54m², trong đó đất lúa là 62.429,74m², đất trồng cây hàng năm 3.496,60m², đất trồng cây lâu năm là 428,20m². Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp của dự án là 88,0 ngàn đồng.

2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này được thực hiện năm 2021. Các dữ liệu liên quan đến việc sử dụng đất đai và hai dự án nghiên cứu ở thành phố Quy Nhơn được thu thập từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất. Các văn bản pháp luật liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Nhà nước và địa phương được thu thập, làm cơ sở pháp lý cho nghiên cứu này.

Đánh giá sinh kế của người dân được thực hiện dựa trên khung sinh kế bền vững gồm các nguồn lực: tự nhiên, con người, vật chất, tài chính, và xã hội. Dựa trên quy mô của hai dự án, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 17 hộ gia đình (trong tổng số 78 hộ) của dự án Khu đô thị Nam đường Hùng Vương và 40 hộ gia đình (trong tổng số 169 hộ) ở Khu đô thị Long Vân có đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi để đánh giá sự thay đổi sinh kế của người dân theo khung sinh kế bền vững. Các dữ liệu sau khi thu thập và phỏng vấn được tổng hợp, thống kê, và phân tích bằng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tác động của việc thu hồi đất đến sinh kế của người dân

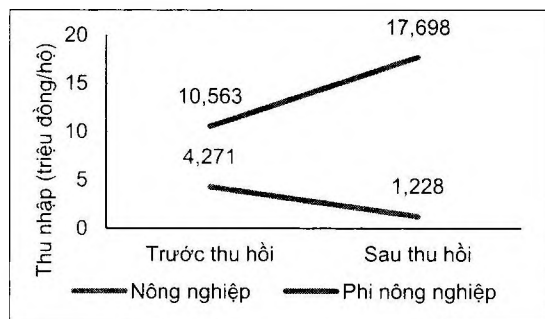
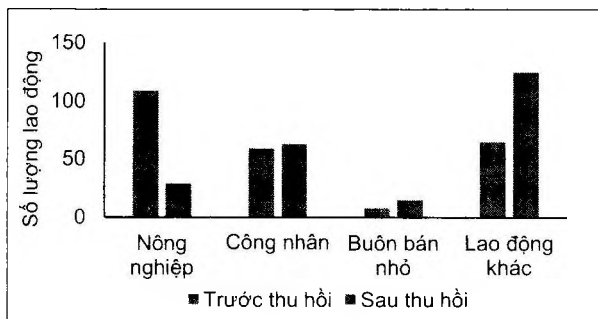
Nghiên cứu đánh giá dựa trên kết quả phỏng vấn các hộ gia đình được thống kê trong Bảng 1. Kết quả cho thấy trước khi thu hồi đất, số lượng lao động nông nghiệp chiếm gần một nửa số người đang ở trong độ tuổi lao động trong mỗi gia đình. Nhóm lao động này là khá lớn tuổi với trung bình 46 tuổi.

Bảng 1. Thông tin và diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của các hộ gia đình

TT	Thông tin	ĐVT	Số lượng
	Tổng số hộ được điều tra	Hộ	57
1	Giới tính	Nam	%
		Nữ	%
2	Nhân khẩu	Số khẩu/hộ	Người
		Lao động/hộ	Người
		Lao động nông nghiệp/hộ	Người
3	Diện tích đất nông nghiệp trước thu hồi	Tuổi lao động nông nghiệp	Tuổi
		Trung bình diện tích đất sản xuất nông nghiệp/hộ	m ²
		Trung bình diện tích đất sản xuất nông nghiệp/lao động	m ²
4	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi	Trung bình diện tích đất sản xuất nông nghiệp/hộ	m ²
		Trung bình diện tích đất sản xuất nông nghiệp/lao động	m ²

Bình quân mỗi hộ gia đình mất đi phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp với 72,9%. Hầu hết đất nông nghiệp bị mất là đất lúa chiếm 96%. Năng suất lúa thu được của vùng này đạt

400 - 450 kg/sào (1 sào = 500m²). Mỗi năm lãi thu được từ lúa là 5,6 - 6,4 triệu đồng/sào. Tuy nhiên, hầu hết lúa thu được các vụ chủ yếu là để phục vụ cho nhu cầu lương thực hàng ngày.



Hình 1. Sự thay đổi lực lượng lao động trong các ngành nghề và thu nhập của các hộ gia đình trước và sau thu hồi đất nông nghiệp

Sự thay đổi về lực lượng lao động trong các ngành nghề được thể hiện trong hình 1. Trung bình số lao động sản xuất nông nghiệp trong các hộ gia đình giảm từ 1,9 xuống còn 0,5 lao động sau khi thu hồi đất. Mặc dù trung bình các hộ mất phần lớn diện tích đất nông nghiệp nhưng do tuổi của nhóm người này đã lớn (trung bình 47 tuổi) nên hầu như rất ít nhu cầu học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp được đề xuất. Kết quả là trong 80 lao động bị mất đất sản xuất thì chỉ 4 người (chiếm 5%) chuyển sang làm công nhân và 7 người (8.8%) chuyển sang buôn bán nhỏ lẻ. Trong khi đó, 60 người (75%) chuyển sang làm các công việc khác như làm thuê, làm việc bán thời gian theo mùa vụ... Tổng số lượng lao động giảm đi 9 người (11,2%) do số người này đã lớn tuổi, sau khi mất đất canh tác, họ ở nhà chăm sóc con cháu.

Trước khi thu hồi đất nông nghiệp, thu nhập của các hộ gia đình trung bình là 14,9

triệu đồng, trong đó nguồn thu đến từ các hoạt động phi nông nghiệp chiếm chủ yếu với 71% và nông nghiệp chiếm phần ít với 29%. Sau khi thu hồi đất, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp giảm đáng kể xuống còn 6,4% (giảm 3,1 triệu đồng/tháng) tổng thu nhập của các hộ gia đình. Các hoạt động phi nông nghiệp bây giờ chiếm gần như toàn bộ nguồn thu nhập với 93,6% nguồn thu nhập (tăng thêm 7,1 triệu/tháng). Sau thu hồi đất, thu nhập của các hộ gia đình cũng tăng đáng kể với trung bình 4 triệu/hộ/tháng, tương ứng với tăng 27% so với thu nhập trước đây. Tuy nhiên, thu nhập gia tăng của các hộ là không ổn định, bấp bênh bởi vì nguồn thu nhập tăng này chủ yếu là từ các công việc làm thuê, các công việc bán thời gian theo mùa vụ, chỉ một số ít lao động chuyển sang buôn bán nhỏ lẻ (mở cửa hàng tạp hóa...) là tương đối ổn định hơn.



Hình 2. Tiền bồi thường, hỗ trợ sử dụng vào các mục đích khác nhau

Qua khảo sát, tiền bồi thường được các hộ gia đình sử dụng vào các mục đích khác nhau được thể hiện trong Hình 2. Trong đó, phần lớn tiền bồi thường được sử dụng vào việc xây dựng nhà cửa và mua sắm đồ đạc, chiếm 41% số tiền được bồi thường, hỗ trợ. Lựa chọn gửi tiết kiệm cũng là cách mà nhiều hộ gia đình có đất bị thu hồi ưu tiên với trung bình hơn 30%. Chỉ 15% số tiền được các gia đình đầu tư cho việc học của con cái và các công việc khác, và 14% còn lại được đầu tư cho kinh doanh. Mặc dù sinh kế được cải thiện đáng kể nhưng khá bấp bênh, điều này cũng đang gây ra các lo lắng cho người dân hiện nay. Vì vậy, chính quyền địa phương và chủ dự án nên chú trọng đến việc chuyển đổi nghề của nhóm người trung niên khi họ là thành phần chính bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, cần tạo cơ hội việc làm mới phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của họ.

3.2. Ý kiến và nguyện vọng của người dân

Kết quả phỏng vấn cho thấy không có sự khác nhau đáng kể về mong muốn của người dân giữa hai dự án nghiên cứu. Mong muốn của hầu hết người dân (80,7%) bị thu hồi đất là tăng giá đất nông nghiệp được đền bù để giảm các thiệt hại kinh tế khi họ mất đi phương tiện sản xuất của mình. Số tiền đền bù đủ để có thể tái đầu tư sản xuất trên diện tích còn lại hoặc kinh doanh nhỏ lẻ. Một số hộ gia đình cũng có một khoản tiền để gửi tiết kiệm, phòng các trường hợp khi bệnh tật hoặc già yếu. Bên cạnh đó, người dân cũng mong muốn được chính quyền địa phương tư vấn giới thiệu việc làm và hỗ trợ đào tạo bằng tiền sau khi họ bị thu hồi đất (62,4 và 61,2%). 59% các hộ được phỏng vấn mong muốn được đào tạo nghề trực tiếp. Cuối cùng, hỗ trợ kỹ thuật và nhận được các chính sách ưu đãi khi vay vốn cho phát triển ngành nghề truyền thống như: rượu Bàu Đá, nón ngựa Phú Gia, bánh tráng Trường Cửu... chiếm 36,9%.

Bảng 3. Kiến nghị người dân về bồi thường giải phóng mặt bằng (Đơn vị tính: %)

TT	Chi tiêu	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3
1	Hỗ trợ đào tạo bằng tiền	15,7	31,5	14,0
2	Đào tạo nghề trực tiếp	15,7	21,1	22,1
3	Tăng giá đất nông nghiệp	35,1	26,3	19,3
4	Hỗ trợ vốn, kỹ thuật, chính sách ưu đãi phát triển nghề truyền thống	19,3	8,8	8,8
5	Tư vấn giới thiệu việc làm	14,2	12,4	35,8

Nhìn chung, công tác giải phóng mặt bằng của hai dự án được đánh giá đã đạt được một số kết quả nhất định như sau: các văn bản quy định về điều kiện được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất khá chi tiết, đầy đủ do UBND tỉnh Bình Định ban hành; ngoài bồi thường đất, các chính sách hỗ trợ để người dân ổn định cuộc sống cũng được tỉnh thực hiện; người dân nhận thức được tầm quan trọng của công tác giải phóng mặt bằng nên tạo mọi điều kiện để các dự án được diễn ra thuận lợi, và tiếp tục khai thác trên phần đất nông nghiệp còn lại, không còn tình trạng bỏ hoang, lãng phí như trước; thu nhập

của các hộ gia đình tăng lên đáng kể sau khi được thu hồi và có một khoản kinh phí để sửa chữa nhà cửa, tiết kiệm và phục vụ cho các mục đích khác.

Bên cạnh đó, một số vấn đề còn tồn tại đang cản trở đời sống và sinh kế của người dân như sau: quy trình thủ tục bồi thường trải qua nhiều giai đoạn, kéo dài làm ảnh hưởng đến việc ổn định sản xuất; giá bồi thường còn thấp hơn nhiều so với giá thị trường; tuy thu nhập tăng nhưng không ổn định do nguồn thu đến từ lao động tự do chưa đáp ứng được kỳ vọng nghề của người dân.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của công tác thu hồi đất của hai dự án trong nghiên cứu này cho thấy, mỗi hộ gia đình bị mất trung bình 72,9% diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Trung bình số lượng lao động nông nghiệp giảm từ 1,9 xuống còn 0,5 người/hộ sau khi mất đi phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp. 75% số lượng lao động giảm chuyển sang làm các công việc tự do, 5% trở

thành công nhân, 8,8% chuyển sang buôn bán kinh doanh nhỏ và 11,2% còn lại không thực hiện chuyển đổi nghề. Sau thu hồi đất, thu nhập của các hộ gia đình hầu hết đều tăng thêm trung bình 4 triệu/tháng, nguồn thu nhập bây giờ chủ yếu là đến từ các hoạt động phi nông nghiệp chiếm 93,6%. Nhìn chung, sinh kế của người dân đã được cải thiện đáng kể sau thu hồi đất nông nghiệp, tuy nhiên, thu nhập và nghề nghiệp vẫn còn khá bấp bênh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ban hành ngày 15/05/2014
2. Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định (2021), "Tổng quan kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định". <https://skhdt.binhdinhh.gov.vn/vi/tong-quan-kinh-te-xa-hoi/tong-quan-kinh-te-xa-hoi-tinh-binh-dinh.html>. (Truy cập ngày 01/4/2022).
3. Trang Báo Lao động (2021), "Giá đất thị trường tăng mạnh, nhiều nỗi lo". <https://laodong.vn/bat-dong-san/gia-dat-thi-truong-tang-manh-nhieu-noi-lo-981199.ldo>. (Truy cập ngày 01/4/2022)
4. UBND tỉnh Bình Định (2015), Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ban hành ngày 07/7/2015 Về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, Bình Định.
5. UBND tỉnh Bình Định (2016), Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ban hành ngày 15/6/2016 Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định, Bình Định.

SUMMARY

Effects of land recovery and compensation on farmers' livelihoods in Quy Nhon city, Binh Dinh province

Nguyen Thuy Phuong¹, Nguyen Thanh Nhan¹,
Le Huu Ngoc Thanh¹, Nguyen Phuc Khoa¹

¹ University of Agriculture and Forestry, Hue University

This research evaluated the effects of arable land recovery and compensation of two projects including Southern Hung Vuong Street and Long Van urban areas on farmers' livelihood in Quy Nhon city, Binh Dinh province. The results of an interview with 57 households, who had land recovery and compensation indicated that they were lost 72.9% of arable land area and 73% of the agricultural labor force. The total income of a household considerably increased by 27% (4 million VND/month) compared to before recovering land. However, the increase in livelihood was unstable. The majority of land-lost farmers were quite old so training and coaching a new career had some difficulties. Compensation and support helped farmers stabilize and improve their new lives. However, the land compensation price and training support did not respond to the land-lost farmers' expectation.

Keywords: Land recovery and compensation; livelihood; Quy Nhon city, Binh Dinh province.

Người phản biện: TS. Lê Ngọc Phương Quý

Email: lengocphuongquy@huaf.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/4/2022

Ngày thông qua phản biện: 14/5/2022

Ngày duyệt bài: 14/6/2022